

# BÀN VỀ KHÁI NIỆM HOÀN CẢNH THAY ĐỔI CƠ BẢN TRONG THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG THEO PHÁP LUẬT MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM

**ĐÀM THỊ DIỄM HẠNH\***

Ngày nhận bài: 24/07/2021

Ngày phản biện: 01/08/2021

Ngày đăng bài: 30/12/2021

## **Tóm tắt:**

“Hoàn cảnh thay đổi cơ bản” là thuật ngữ chỉ sự thay đổi cơ bản của hoàn cảnh trong quá trình thực hiện hợp đồng khiến cho việc thực hiện hợp đồng trở nên vô cùng khó khăn. Tuy nhiên, thế nào được coi là hoàn cảnh thay đổi cơ bản đến mức hợp đồng cần phải được sửa đổi hoặc chấm dứt thì các quốc gia cũng quy định khác nhau. Bài viết này đề cập đến khái niệm hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong Bộ nguyên tắc UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế (U PICC), Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng châu Âu (PECL), trong luật của Đức, Pháp, Anh, Mỹ và Việt Nam.

## **Từ khóa:**

“Hoàn cảnh thay đổi cơ bản”, “U PICC”, “PECL”.

## **Abstract:**

“Hardship” is a term that refers to a fundamental change in circumstances during the performance of the contract that renders contract performance excessively burdensome. However, what constitutes a fundamental change in circumstances to the extent that the contract needs to be modified or terminated is different from country to country. This article will analyze the concept of hardship under the UNIDROIT Principles of International Commercial Contract (U PICC), the Principles of European Contract Law (PECL), the Law of Germany, France, UK, US, and Viet Nam.

## **Key words:**

“Hardship”, “change in circumstances”, “U PICC”, “PECL”.

## **1. Khái quát về hoàn cảnh thay đổi cơ bản**

Trong tập quán thương mại quốc tế và pháp luật của nhiều quốc gia đã có quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản với nhiều tên gọi khác nhau như *hardship* (đặc biệt khó khăn) hoặc *change of circumstances* (thay đổi hoàn cảnh), ở Anh gọi là “*frustration of contract*” (sự vô ích của hợp đồng), ở Đức là “*Störung der Geschäftsgrundlage*” (sự xâm phạm đến nền tảng của giao dịch), ở Pháp là *imprévision*,... nhưng thuật ngữ “*hardship*” được chấp nhận và sử dụng rộng rãi nhất (sau đây gọi chung bằng thuật ngữ này).

---

\* TS., Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội; Email: damdiemhanh1976@gmail.com

Trước khi có quy định về “*hardship*”, trường hợp một bên gặp khó khăn đặc biệt trong việc thực hiện nghĩa vụ do các yếu tố khách quan tác động thì thông thường các cơ quan tài phán sẽ áp dụng điều khoản bất khả kháng để giải quyết. Hậu quả của bất khả kháng thường là giải phóng nghĩa vụ cho bên vi phạm hợp đồng. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu và các nhà thực tiễn thấy rằng, điều khoản bất khả kháng không thích hợp để giải quyết nhiều tình huống thực tiễn và gây ra sự bất công bằng cho các bên trong hợp đồng. Để đảm bảo lợi ích các bên nhằm phân chia hợp lý rủi ro và tái lập sự cân bằng của hợp đồng, điều khoản về *hardship* đã được các bên đưa vào nội dung hợp đồng và dần dần đã được đưa vào văn bản pháp luật.

Hardship, để được chấp nhận tương đối phổ biến trong pháp luật quốc tế và các quốc gia hiện nay, là cả một quá trình lâu dài. Trong hệ thống pháp luật common law, nguyên tắc hiệu lực tuyệt đối của hợp đồng được đề cao “*hậu quả pháp lý duy nhất và bao quát cho mọi trường hợp nghĩa vụ không được thực hiện, đó là cần bắt buộc người có nghĩa vụ phải trả tiền bồi thường thiệt hại. Và vì thực tế, tiền luôn có trên thị trường, nên không có lý do gì, cho dù hợp đồng trở nên không thể thực hiện được ngoài dự kiến mà có thể, cho phép người có nghĩa vụ được giải phóng trách nhiệm do vi phạm nghĩa vụ hợp đồng, trừ phi các bên thỏa thuận trước về căn cứ miễn trách nhiệm*”<sup>1</sup>. Cho nên, việc sửa đổi hay chấm dứt hợp đồng khi xảy ra hoàn cảnh thay đổi cơ bản là rất hiếm hoi.

Trước đây, một số quốc gia theo truyền thống Civil law như Pháp, Đức cũng có những quy định, tuy không hoàn toàn rõ ràng về hardship nhưng cũng đã bắt đầu được áp dụng khi có biến cố đặc biệt xảy ra như mất giá đồng tiền, tổn kém chi phí lớn hay giảm nghiêm trọng thu nhập của bên có nghĩa vụ. Sau này, các bộ luật mới có sự ghi nhận một cách minh thị, BLDS Đức sửa đổi năm 2002 quy định tại Điều 313, BLDS Pháp sửa đổi 2016 quy định tại Điều 1195. Về cơ bản, các điều luật này đều đưa ra các điều kiện hết sức nghiêm ngặt xác định thế nào là hardship và hệ quả pháp lý của nó. Theo đó, hardship được xác định là hoàn cảnh khó khăn đặc biệt xảy ra mà các bên không lường trước được khi giao kết hợp đồng hoặc nếu có giao kết thì với nội dung hoàn toàn khác.

## **2. Khái niệm hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong UPICC và PECL**

Điều khoản hardship được ghi nhận trong Bộ nguyên tắc của UNIDROIT về hợp đồng thương mại quốc tế (gọi tắt là UPICC) - bộ nguyên tắc được soạn thảo và ban hành bởi Viện Nghiên cứu quốc tế về thống nhất luật năm 1994, sửa đổi năm 2004, 2010, 2016 quy định tại Chương 6 “Thực hiện hợp đồng” tại mục 2 có tên gọi “Hardship” gồm 3 điều. Theo đó, Điều 6.2.2 UPICC quy định “*Hoàn cảnh hardship được xác lập khi xảy ra các sự kiện làm thay đổi cơ bản sự cân bằng giữa các nghĩa vụ hợp đồng, hoặc do chi phí thực hiện nghĩa vụ tăng lên hoặc do giá trị của nghĩa vụ đối trừ giảm xuống, và...*”<sup>2</sup>. Để có thể viện dẫn điều khoản

---

<sup>1</sup> Nguyễn Ngọc Khánh (2007), *Chế định hợp đồng trong Luật Dân sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp, tr.509.

<sup>2</sup> UPICC, Article 6.2.2 (*Definition of hardship*, <https://www.unidroit.org/instruments/commercial-contracts/unidroit-principles-2016>

hardship thì các sự kiện xảy ra phải đáp ứng được các điều kiện nhất định. Việc áp dụng hardship phải đảm bảo hết sức hạn chế để tránh tình trạng lạm dụng hoàn cảnh gây thiệt hại cho một bên trong hợp đồng. UPICC đề cập đến hoàn cảnh làm “*thay đổi cơ bản sự cân bằng nghĩa vụ hợp đồng*” hoặc “*chi phí thực hiện nghĩa vụ*” hoặc “*giá trị nhận được giảm xuống*”, điều này có thể hiểu là UPICC mới chỉ đề cập đến yếu tố *mất cân bằng nghĩa vụ* hoặc chi phí liên quan đến yếu tố kinh tế mà chưa đề cập đến việc thực hiện có trở nên khó khăn quá mức không. Theo đó, về cơ bản hardship được hiểu là khi có sự thay đổi lớn về hoàn cảnh làm mất cân bằng nghiêm trọng về lợi ích của một bên trong hợp đồng thì các bên có quyền yêu cầu thỏa thuận để sửa đổi hoặc chấm dứt hợp đồng.

Theo Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng châu Âu (gọi tắt là PECL) được xây dựng bởi Ủy ban châu Âu về Luật Hợp đồng, với mục đích không chỉ giúp đảm bảo sự vận hành thông suốt của thị trường chung châu Âu mà còn có thể được sử dụng rộng rãi trong quan hệ hợp đồng quốc tế ngoài phạm vi Liên minh châu Âu. PECL quy định hardship trong một điều 6:111 gồm 3 khoản với tên gọi “Change of circumstances”. Theo đó, khoản 2 quy định như sau: “*Nếu việc thực hiện hợp đồng trở nên quá khó khăn, bởi vì có sự thay đổi về hoàn cảnh, các bên buộc phải tiến hành thỏa thuận với quan điểm là chỉnh sửa hợp đồng hoặc chấm dứt hợp đồng, với điều kiện là...*”<sup>3</sup>.

Khác với UPICC, PECL nhắc đến việc thực hiện hợp đồng trở nên quá khó khăn mà không đề cập đến sự mất cân bằng hợp đồng.

### **3. Khái niệm hoàn cảnh thay đổi cơ bản trong luật của Đức, Pháp và luật của Anh, Mỹ**

Ở Đức, điều khoản về hoàn cảnh thay đổi được ghi nhận tại Điều 313 Bộ luật Dân sự Đức<sup>4</sup> với tên gọi là “*Störung der Geschäftsgrundlage*” (*Tạm dịch là sự xâm phạm đến nền*

---

There is hardship where the occurrence of events fundamentally alters the equilibrium of the contract either because the cost of a party's performance has increased or because the value of the performance a party receives has diminished, and

- (a) The events occur or become known to the disadvantaged party after the conclusion of the contract;
- (b) The events could not reasonably have been taken into account by the disadvantaged party at the time of the conclusion of the contract;
- (c) The events are beyond the control of the disadvantaged party; and
- (d) The risk of the events was not assumed by the disadvantaged party.

<sup>3</sup> Xem bản tiếng anh của PECL trên <http://www.jus.uio.no/lm/eu.contract.principles.parts.1.to.3.2002/>

<sup>4</sup> Section 313 Interference with the basis of the transaction

(1) If circumstances which became the basis of a contract have significantly changed since the contract was entered into and if the parties would not have entered into the contract or would have entered into it with different contents if they had foreseen this change, adaptation of the contract may be demanded to the extent that, taking account of all the circumstances of the specific case, in particular the contractual or statutory distribution of risk, one of the parties cannot reasonably be expected to uphold the contract without alteration.

(2) It is equivalent to a change of circumstances if material conceptions that have become the basis of the contract are found to be incorrect.

(3) If adaptation of the contract is not possible or one party cannot reasonably be expected to accept it, the disadvantaged party may withdraw from the contract. In the case of continuing obligations, the right to terminate takes the place of the right to withdraw. <http://www.fd.ulisboa.pt/wp-content/uploads/2014/12/Codigo-Civil-Alemao-BGB-German-Civil-Code-BGB-english-version.pdf>

*tảng của giao dịch*), theo đó có hai điều kiện để xác định: (1) Hoàn cảnh là nền tảng bị thay đổi đáng kể sau khi hợp đồng đã ký kết; (2) Các bên lẽ ra đã không ký kết hoặc ký kết với nội dung hoàn toàn khác nếu họ biết trước sự thay đổi đó và bên bị ảnh hưởng không đáng phải chịu rủi ro đó. Trường hợp các bên đều cùng nhận thức sai về hoàn cảnh là nền tảng của hợp đồng thì cũng được coi là hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Như vậy, với Đức “*nền tảng của giao dịch*” chính là điểm khác biệt để xác định có hoàn cảnh cơ bản hay không.

Ở Pháp, Điều 1195 Bộ luật Dân sự Pháp quy định: “*Nếu xảy ra sự thay đổi của hoàn cảnh mà không thể lường trước được vào thời điểm ký kết hợp đồng và khiến cho việc thực hiện nghĩa vụ của một bên trở nên khó khăn quá mức và bên đó đã không thỏa thuận về việc gánh chịu rủi ro thì có thể đề nghị bên kia đàm phán lại hợp đồng...*”<sup>5</sup>. Theo quy định này thì ngoài quy định về điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản thì BLDS Pháp cũng đề cập đến thực hiện nghĩa vụ trở nên *khó khăn quá mức*.

Có thể thấy cả UPICC, PECL và BLDS Pháp, BLDS Đức khi đề cập đến hoàn cảnh thay đổi đều không đưa ra khái niệm mang tính khái quát về hoàn cảnh thay đổi cơ bản mà chỉ đưa ra một đặc trưng nổi bật (thực hiện hợp đồng quá khó khăn hoặc mất cân bằng hợp đồng hay xâm phạm nền tảng giao dịch) và các điều kiện để xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản.

Với các nước theo truyền thống luật Anh - Mỹ, họ không phân biệt bất khả kháng và hoàn cảnh khó khăn mà yếu tố được cho là làm thay đổi căn bản hợp đồng là “*frustration of contract*” (sự vô ích của hợp đồng).<sup>6</sup>

Ở Anh, hợp đồng có thể được giải phóng bởi sự vô ích (*frustration*) sau khi hợp đồng được giao kết, không phải là lỗi của một trong hai bên làm cho hợp đồng không thể thực hiện được, quá khó để thực hiện hoặc mục đích thương mại không còn nữa. Khi một hợp đồng bị *frustration*, mỗi bên sẽ loại bỏ các nghĩa vụ trong tương lai theo hợp đồng và không bên nào có thể kiện vi phạm. Rất khó có thể liệt kê đầy đủ những tình huống làm hợp đồng bị *frustration*, nhưng có thể xác định bằng ba nhóm chính: *Một là*, những sự kiện xảy ra làm hợp đồng không thể thực hiện hoặc không thể tiếp tục thực hiện được; *hai là*, những sự kiện xảy ra làm cho việc thực hiện hợp đồng trở thành trái pháp luật; *ba là*, những sự kiện xảy ra làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên vô nghĩa<sup>7</sup>. Ngược lại, một hợp đồng sẽ không được coi là *frustration* khi: (1) Hợp đồng trở nên khó khăn hơn hoặc chi phí tăng hơn để thực hiện hợp

<sup>5</sup> Art. 1195. - If a change of circumstances that was unforeseeable at the time of the conclusion of the contract renders performance excessively onerous for a party who had not accepted the risk of such a change, that party may ask the other contracting party to renegotiate the contract. The first party must continue to perform his obligations during renegotiation.

In the case of refusal or the failure of renegotiations, the parties may agree to terminate the contract from the date and on the conditions which they determine, or by a common agreement ask the court to set about its adaptation. In the absence of an agreement within a reasonable time, the court may, on the request of a party, revise the contract or put an end to it, from a date and subject to such conditions as it shall determine; truy cập [https://www.trans-lex.org/601101/\\_/french-civil-code-2016/](https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/)

<sup>6</sup> Tác giả sử dụng thuật ngữ “sự vô ích của hợp đồng” trong cuốn *Chế định hợp đồng trong Bộ luật Dân sự Việt Nam* của TS. Nguyễn Ngọc Khánh, Nxb Tư pháp, 2007, tr.512.

<sup>7</sup> Nguyễn Thị Ánh Vân (2014), *Nghiên cứu so sánh các quy định chung trong luật hợp đồng của một số nước trên thế giới*, Đề tài khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội, tr.363.

đồng (more difficult and expensive to perform); (2) Việc không thể thực hiện được hợp đồng là do lỗi của một trong hai bên; (3) Trường hợp có điều khoản về bất khả kháng; (4) khi mà hoàn cảnh có thể thấy trước<sup>8</sup>.

Hệ thống pháp luật Hoa kỳ về cơ bản theo hướng pháp luật Anh. Ở Hoa Kỳ, hợp đồng có thể chấm dứt vì lý do xảy ra sự kiện frustration. Trong trường hợp này, bên không thực hiện được hợp đồng không có nghĩa vụ đền bù thiệt hại. Có thể nêu một số trường hợp cụ thể như: (1) Đối tượng hợp đồng là vật đã bị phá hủy sau khi giao kết hợp đồng mà không do lỗi của các bên; (2) Sự kiện chính mà nghĩa vụ liên quan tới không xuất hiện. Ví dụ, thuê phòng để theo dõi một sự kiện nhất định mà sự kiện đó lại bị thay đổi hoặc hủy bỏ; (3) Người thực hiện hợp đồng bị bệnh hoặc chết; (4) Sự can thiệp của công quyền làm cho nghĩa vụ trở nên vô nghĩa; (5) Luật pháp thay đổi làm cho việc thực hiện nghĩa vụ trở nên bất hợp pháp; (6) Phương pháp thực hiện nghĩa vụ trở nên không thể thực hiện được nữa<sup>9</sup>.

#### 4. Khái niệm hoàn cảnh thay đổi cơ bản theo Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015

Ở Việt Nam, Bộ luật Dân sự năm 2015 lần đầu tiên ghi nhận điều khoản “Thực hiện hợp đồng khi hoàn cảnh thay đổi cơ bản”<sup>10</sup> cũng không đưa ra khái niệm mang tính khái quát hoàn cảnh thay đổi cơ bản là gì mà thông qua điều kiện xác định thế nào là hoàn cảnh thay đổi cơ bản. Theo đó, hoàn cảnh thay đổi cơ bản khi có 5 điều kiện: (1) Sự thay đổi hoàn cảnh do nguyên nhân khách quan xảy ra sau khi giao kết hợp đồng; (2) Tại thời điểm giao kết hợp đồng các bên không thể lường trước về sự thay đổi của hoàn cảnh; (3) Hoàn cảnh thay đổi lớn đến mức nếu các bên biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc được giao kết nhưng với nội dung hoàn toàn khác; (4) Việc tiếp tục thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên; (5) Bên có lợi ích bị ảnh hưởng đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép, phù hợp với tính chất của hợp đồng mà không thể ngăn chặn, giảm thiểu mức độ ảnh hưởng đến lợi ích.

Khoản 1 Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015 khi xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản có đề cập đến “việc thực hiện hợp đồng mà không có sự thay đổi nội dung hợp đồng sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng cho một bên” (điểm d khoản 1 Điều 420). Yếu tố này đề cập đến sự mất cân bằng hợp đồng, tương tự như cách hiểu của UPICC. Như vậy, khái niệm chưa đề cập yếu tố hoàn cảnh thay đổi làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên quá khó khăn (tham khảo PECL) và cũng chưa đề cập đến việc thực hiện hợp đồng trở nên vô ích (tham khảo luật Anh - Mỹ).

#### 5. Một số nhận định chung

Có thể thấy rằng, mặc dù các thuật ngữ “hardship”, “change of circumstances”, “Störung der Geschäftsgrundlage”, “imprévision”, “frustration”,... và các thuật ngữ tương tự khác đều “cùng họ” (the same family) nhưng điều kiện và hệ quả có sự khác biệt mặc dù đều chỉ một sự thay đổi của hoàn cảnh.

<sup>8</sup> <http://www.e-lawresources.co.uk/Frustrated-contracts.php>

<sup>9</sup> Phạm Duy Nghĩa, *Tìm hiểu pháp luật Hoa Kỳ trong điều kiện Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia, 2001, tr.204.

<sup>10</sup> Xem Điều 420 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Với việc sử dụng có hiệu quả trong thực tiễn thương mại quốc tế, hardship đã được pháp điển hóa thành các quy định cụ thể trong pháp luật của nhiều quốc gia và các bộ quy tắc về hợp đồng thương mại quốc tế. Các quy định trên không đưa ra khái niệm hoàn cảnh thay đổi nhưng về cơ bản điều khoản hardship có những nội dung chính sau: Điều kiện xác định hoàn cảnh thay đổi; đàm phán lại hợp đồng khi có sự kiện hardship; đàm phán không thành công và hậu quả pháp lý của nó.

Qua nghiên cứu các quy định về hoàn cảnh thay đổi cơ bản của UPICC, PECL và một số quốc gia, có thể thấy hoàn cảnh thay đổi cơ bản phải có ít nhất các đặc điểm sau:

*Một là*, hợp đồng bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi hoàn cảnh thay đổi một cách cơ bản hay đáng kể. Bởi lẽ, nguyên tắc pacta sunt servanda (hiệu lực bất biến) là một trong những nguyên tắc cơ bản của luật hợp đồng. Sự tôn trọng thỏa thuận đã giao kết như một nguyên tắc tối thượng. Chỉ khi xảy ra một hoàn cảnh thay đổi là rất đáng kể, sự đáng kể này có thể là thay đổi hoàn cảnh làm mất cân bằng nghiêm trọng lợi ích của các bên trong hợp đồng hoặc làm cho việc thực hiện hợp đồng trở nên quá khó khăn thì lúc đó mới tính đến việc hợp đồng có thể được xem xét điều chỉnh.

*Hai là*, sự kiện tạo ra hoàn cảnh thay đổi phải xảy ra hoặc chỉ được biết đến sau khi giao kết hợp đồng. Nếu sự kiện đã xảy ra hoặc đã được biết trước nghĩa là các bên đã chấp nhận hậu quả có thể xảy ra và phải chấp nhận những bất lợi do hoàn cảnh mang lại.

*Ba là*, các bên không thể lường trước được sự thay đổi hoàn cảnh ở thời điểm giao kết hợp đồng một cách hợp lý. Tức là sự kiện làm thay đổi hoàn cảnh ảnh hưởng đến hợp đồng này không được các bên ghi nhận trong hợp đồng hoặc dự kiến của các bên vào thời điểm giao kết. Sự kiện này là bất ngờ đối với cả hai bên. Lưu ý rằng, sự không lường trước phải là hợp lý bởi lẽ có những hợp đồng mà bản chất của nó đã tiềm ẩn sự rủi ro thì không thể nói rằng không lường trước, ví dụ như tham gia giao dịch trên thị trường chứng khoán, tham gia hợp đồng bảo hiểm...

*Bốn là*, bên bất lợi không đáng phải gánh chịu thiệt hại quá nặng nề như vậy. Hay cũng có thể nói rằng, hậu quả lớn đến mức mà nếu biết trước thì hợp đồng đã không được giao kết hoặc sẽ được giao kết với nội dung hoàn toàn khác.

## **6. Kết luận**

Như vậy, Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế của UNIDROIT, Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng châu Âu, luật hợp đồng của một số quốc gia theo cả hai hệ thống pháp luật điển hình trên thế giới đều không đưa ra khái niệm một cách khái quát mà nêu các điều kiện để xác định hoàn cảnh thay đổi cơ bản và Việt Nam cũng đi theo hướng này.

## **DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ luật Dân sự Đức năm 2002 (sửa đổi), <http://www.f.d.ulisboa.pt/wp-content/uploads/2014/12/Codigo-Civil-Alemao-BGB-German-Civil-Code-BGB-english-version.pdf>, truy cập ngày 22/7/2021.

2. Bộ luật Dân sự Pháp năm 2006, [https://www.trans-lex.org/601101/\\_/french-civil-code-2016/](https://www.trans-lex.org/601101/_/french-civil-code-2016/), truy cập ngày 22/7/2021.

3. Bộ nguyên tắc hợp đồng thương mại quốc tế của Uindroit, (UPICC) <https://www.unidroit.org/instruments/commercial-contracts/unidroit-principles-201617>, truy cập ngày 22/7/2021.

4. Bộ nguyên tắc Luật Hợp đồng châu Âu (PECL), [https://www.trans-lex.org/400200/\\_/pecl](https://www.trans-lex.org/400200/_/pecl), truy cập ngày 22/7/2021.

5. Quốc hội (2015), *Bộ luật Dân sự năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

6. Nguyễn Ngọc Khánh (2007), *Chế định hợp đồng trong Luật Dân sự Việt Nam*, Nxb Tư pháp.

7. Nguyễn Thị Ánh Vân (2014), *Nghiên cứu so sánh các quy định chung trong luật hợp đồng của một số nước trên thế giới*, Đề tài khoa học, Trường Đại học Luật Hà Nội.

8. Phạm Duy Nghĩa (2001), *Tìm hiểu pháp luật Hoa Kỳ trong điều kiện Việt Nam hội nhập kinh tế khu vực và thế giới*, Nxb Chính trị quốc gia.

9. <http://www.e-lawresources.co.uk/Frustrated-contracts.php>, truy cập ngày 22/7/2021.